

Số: /BC- UBND

Nam Sơn, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

**Kết quả công tác An toàn thực phẩm ngành Nông nghiệp, Công thương
4 tháng đầu năm 2024, và triển khai tháng hành động về ATTP**

PHẦN I: ĐẶC ĐIỂM CHUNG CỦA ĐỊA PHƯƠNG

1. Khái quát đặc điểm tình hình của địa phương

Xã Nam Sơn nằm ở phía tây Bắc huyện Sóc Sơn. Phía Bắc giáp xã Bắc Sơn; phía đông giáp xã Hồng Kỳ; Phía Nam giáp các xã: Phù Linh, Quang Tiến và Hiền Ninh ranh giới tự nhiên là dãy núi đèo Sóc; phía Tây giáp xã Phú Minh và xã Minh Trí, ranh giới tự nhiên là dãy núi Hàm Lợn kéo dài đến rừng Vuông (Xuân Bàng). Các xã có ranh giới giáp với xã Nam Sơn đều thuộc huyện Sóc Sơn. Trên địa bàn xã có đường Tỉnh lộ 35 chạy qua nội quốc lộ 2 (tại địa phận xã Thanh Xuân) với quốc lộ 3 (tại Phố Nỷ, xã Trung Giã), đây là tuyến giao thông quan trọng phía tây và phía bắc của huyện.

Với diện tích tự nhiên là 2.935 ha, dân số là 10.185 nhân khẩu (đến quý I/2024), người dân chủ yếu làm nông nghiệp, làm công nhân của các khu công nghiệp, làm việc tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh chế biến gỗ, palet...

Những năm qua kinh tế - chính trị, an ninh quốc phòng được ổn định, đời sống của nhân dân dần nâng cao. Từ sự đồng thuận của cấp ủy đảng đến chính quyền địa phương đã xác định công tác an toàn thực phẩm được xác định là nhiệm vụ quan trọng trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của UBND xã.

2. Tổng số cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm

a) Lĩnh vực Công thương

+ Cấp Thành phố quản lý: cơ sở (trong đó số cơ sở sản xuất: cơ sở, số cơ sở kinh doanh: cơ sở)

+ Cấp huyện quản lý: 10 cơ sở (trong đó số cơ sở sản xuất: cơ sở, số cơ sở kinh doanh: 10 cơ sở).

+ Cấp xã quản lý: 18 cơ sở (trong đó số cơ sở sản xuất: 18 cơ sở, số cơ sở kinh doanh: cơ sở).

** Số liệu về cơ sở sản xuất, kinh doanh rượu thủ công trên địa bàn:*

Tổng số cơ sở sản xuất, kinh doanh rượu thủ công: 22 cơ sở.

Trong đó:

+ Số cơ sở sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh: 22 cơ sở; sản lượng sản xuất: 2800 lít/năm. Số cơ sở có giấy phép đăng ký kinh doanh: 02

+ Số cơ sở sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp để chế biến lại: 0 cơ sở;

+ Số cơ sở bán lẻ rượu: 22 cơ sở.

+ Số cơ sở bán lẻ rượu tiêu dùng tại chỗ: 22 cơ sở.

b) Lĩnh vực Nông nghiệp:

** Số liệu chung:*

Hiện nay, trên địa bàn huyện Sóc Sơn có tổng số 23 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm lĩnh vực Nông nghiệp. Trong đó:

+ Cấp Thành phố quản lý: cơ sở (trong đó số cơ sở sản xuất: cơ sở, số cơ sở kinh doanh: cơ sở).

+ Cấp huyện quản lý: 10 cơ sở (.... cơ sở chế biến, sx; 10 cơ sở kinh doanh có giấy phép đăng ký kinh doanh).

+ Cấp xã quản lý: 13 cơ sở (trong đó số cơ sở sản xuất 3 cơ sở, 10 cơ sở kinh doanh).

** Số liệu về trồng trọt, chăn nuôi trên địa bàn:* số cơ sở sản xuất ban đầu: 17 hộ, trong đó số cơ sở sản xuất ban đầu gồm: hộ trồng trọt, 17 cơ sở chăn nuôi lớn.

- Diện tích vùng sản xuất nông sản thực phẩm an toàn (rau, củ, quả,...): ha rau an toàn vàha rau hữu cơ.

** Số liệu về cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm trên địa bàn:*

Tổng số cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm: 02 cơ sở

Trong đó:

+ Số cơ sở giết mổ công nghiệp: 2 cơ sở

+ Số cơ sở giết mổ bán công nghiệp: cơ sở

+ Số cơ sở giết mổ thủ công: 2 cơ sở; sản lượng giết mổ bình quân/tháng: 350 tấn /tháng.

3. Tổng số cơ sở kinh doanh trong chợ: 0 cơ sở (đối với các xã có chợ)

- Số cơ sở kinh doanh trong chợ thuộc lĩnh vực Công Thương: hộ

- Số cơ sở kinh doanh trong chợ thuộc lĩnh vực Nông nghiệp:.....

PHẦN II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

I. Công tác chỉ đạo, điều hành

1. Kiện toàn BCD ATTP

UBND xã đã ban hành Quyết định số 32/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 kiện toàn BCD VS ATTP năm 2024;

- Ban hành quyết định 18/QĐ-UBND ngày 17/01/2024 thành lập đoàn kiểm tra VS ATTP xã.

- Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 thành lập Tổ kiểm soát bữa cỗ tập trung năm 2024;

- Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 thành lập mạng lưới cộng tác viên an toàn thực phẩm.

2. Hoạt động của BCD

Ban hành thông báo số 18/TB-UBND ngày 19/01/2024 phân công nhiệm vụ thành viên BCD An toàn vệ sinh thực phẩm xã Nam Sơn năm 2024;

Hàng quý họp ban chỉ đạo, từng thành viên trong ban chỉ đạo báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao theo thông báo phân công.

3. Ban hành các văn bản chỉ đạo

- Ban hành kế hoạch số 31 /KH-UBND ngày 19/1/2024 về việc triển khai tháng hành động về an toàn thực phẩm trên địa bàn.

Kế hoạch số 163/KH-UBND ngày 22/12/2023 về việc đảm bảo ATTP phục vụ tết dương lịch, tết Nguyên đán Giáp Thìn và lễ hội xuân năm 2024;

Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 19/01/2024 về việc đảm bảo ATTP trên địa bàn xã Nam Sơn năm 2024;

Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 19/01/2024 về việc Kiểm tra ATTP trên địa bàn xã Nam Sơn năm 2024;

Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 25/03/2024 về việc Tuyên truyền an toàn thực phẩm trên địa bàn xã Nam Sơn năm 2024;

4. Thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của huyện

Thực hiện tốt chế độ báo cáo theo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của huyện

5. Công tác phối hợp với các tổ chức chính trị của huyện: thực hiện tốt.

6. Tổ chức chấm điểm công tác ATTP: Thực hiện thường niên

II. Công tác tuyên truyền, giáo dục, truyền thông nâng cao nhận thức về an toàn thực phẩm và ý thức chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm

1. Tổ chức phát động các đợt cao điểm về ATTP: Dịp Tết, Tháng hành động về an toàn thực phẩm

2. Tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh:

Số bài tuyên truyền: 05 tin bài tuyên truyền, nội dung về an toàn thực phẩm, cách nhận diện các sản phẩm an toàn, thông tin tháng hành động ATTP cho người dân biết. Tuyên truyền hàng tháng, tập trung tuyên truyền vào tháng hành động ATTP. Tuyên truyền qua zalo oa, trang thôn tin điện tử xã.

3. Tập huấn An toàn thực phẩm:

Số lớp tập huấn 4 tháng đầu năm chưa có.

4. Các hình thức truyền thông khác : băng zon: 08 băng zon, 02 pano.

5. Công khai các cơ sở vi phạm về ATTP: công khai trên đài truyền thanh.

III. Kết quả cấp giấy xác nhận kiến thức về ATTP, cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP và tiếp nhận tự công bố sản phẩm

1. Kết quả công tác nắm bắt, rà soát các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý:

2. Kết quả kiểm tra, kiểm soát các cơ sở được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP, ký cam kết bảo đảm ATTP, hướng dẫn tự công bố sản phẩm

2.1. Công tác ký cam kết

Triển khai ký cam kết 65 cơ sở /65 tổng số cơ sở thuộc diện ký cam kết, cụ thể số lượng cơ sở ký cam kết của từng loại hình sản xuất, kinh doanh trên tổng số.

2.2. Công tác kiểm soát các cơ sở tự công bố chất lượng sản phẩm

Kiểm tra, hướng dẫn 40 cơ sở thực hiện tự công bố chất lượng sản phẩm (đối với sản phẩm chế biến, bao gói sẵn). Có 0 cơ sở đã có bản tự công bố chất lượng/tổng số cơ sở thuộc đối tượng phải công bố chất lượng sản phẩm.

2.3. Công tác kiểm kiểm soát các cơ sở được cấp giấy chứng nhận ATTP

Kiểm tra, hướng dẫn 40 cơ sở thực hiện cấp giấy chứng nhận ATTP (đối với sản phẩm thực phẩm sản xuất thuộc ngành Nông nghiệp).

IV. Công tác giải tỏa các tụ điểm chợ cóc, điểm kinh doanh tự phát không bảo đảm ATTP

V. Kết quả cấp phép sản xuất, kinh doanh rượu thủ công trên địa bàn:

2.4. Công tác cấp phép sản xuất, kinh doanh rượu

- Số cơ sở sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh đã được cấp phép: 0/22 tổng số cơ sở; đạt tỷ lệ: 0%.

- Số cơ sở bán lẻ rượu đã được cấp phép: 0 cơ sở/22 tổng số cơ sở; đạt tỷ lệ: 0 %.

- Số cơ sở sản xuất rượu thủ công bán cho cơ sở có giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại đã thực hiện đăng ký tại quận, huyện, thị xã:

VI. Công tác thanh kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm

1. Kết quả thanh tra, kiểm tra định kỳ và xử lý vi phạm:

- Đoàn kiểm tra đã thành lập: 01

1.1. Lĩnh vực Nông nghiệp

- Số cơ sở đã kiểm tra: 02 phối hợp với đoàn kiểm tra của huyện (có biên bản kèm theo)

- Số cơ sở đạt/số cơ sở được thanh tra, kiểm tra:

- Số cơ sở vi phạm: 01 cơ sở.

- Số cơ sở bị xử lý vi phạm hành chính: 01 cơ sở

- Trong đó phạt tiền: cơ sở. Số tiền phạt: đồng.

1.2. Lĩnh vực Công thương

- Số cơ sở đã kiểm tra: 09 (có biên bản kèm theo). 04 có sở phối hợp với đoàn kiểm tra của UBND huyện.

- Số cơ sở đạt/số cơ sở được thanh tra, kiểm tra:

- Số cơ sở vi phạm: 05 cơ sở.

- Số cơ sở bị xử lý vi phạm hành chính: 05 cơ sở

- Trong đó phạt tiền: 05 cơ sở. Số tiền phạt: 4.000.000 đồng.

2. Công tác giám sát, lấy mẫu kiểm nghiệm chất lượng sản phẩm thực phẩm trên địa bàn:

Thực hiện xét nghiệm nhanh mẫu, trong đó số mẫu đạt mẫu (đạt%), triển khai lấy mẫu gửi labo xét nghiệm, kết quả:.....

3. Kết quả xử lý, xác minh các thông tin không bảo đảm ATTP:

VII. Triển khai các mô hình điểm ATTP và phòng chống ngộ độc thực phẩm

1. Triển khai các khai mô hình điểm ATTP

2. Tự triển khai các mô hình điểm

3. Công tác quản lý ngộ độc thực phẩm

4. Công tác xây dựng, phát triển chuỗi sản xuất, cung ứng thực phẩm an toàn:

VIII. Quản lý trang thiết bị và kinh phí công tác an toàn thực phẩm

1. Quản lý trang thiết bị, hóa chất cho hoạt động ATTP

2. Việc đầu tư trang thiết bị, kinh phí cho công tác An toàn thực phẩm :
Không

X. Công tác khen thưởng: Không

PHẦN 3. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm:

Trong 4 tháng đầu năm trên địa bàn xã Nam Sơn không xảy ra ngộ độc thực phẩm, các cơ sở kinh doanh thực phẩm cơ bản chấp hành các quy định về an toàn thực phẩm. Công tác tập huấn kiến thức về ATTP cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm chưa được tổ chức.

2. Những khó khăn, tồn tại, hạn chế

Chủ yếu các cơ sở kinh doanh nhỏ lẻ không có giấy chứng nhận về an toàn thực phẩm, hợp đồng về truy xuất nguồn gốc chưa có; Các điều kiện đảm bảo về phòng cháy, chữa cháy chưa được các cơ sở trang bị, tiêu chuẩn về PCCC của nhà nước đề ra khó thực hiện theo đúng quy định đối với các cơ sở kinh doanh nhỏ lẻ.

Cán bộ theo dõi công tác an toàn thực phẩm là cán bộ kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ nên công tác quản lý có lúc còn lỏng lẻo. Chưa có chế độ cho cán bộ phụ trách ATTP.

Nhiều quy định trong luật xử phạt an toàn thực phẩm chưa rõ ràng, không có chế tài để xử lý đối với các cơ sở kinh doanh nhỏ lẻ thuộc thẩm quyền cấp xã.

3. Kiến nghị, đề xuất

Có chế độ cho cán bộ thường trực thực hiện công tác ATTP, bố trí cán bộ chuyên trách về ATTP để thực hiện và quản lý tốt hơn công tác đảm bảo VS ATTP. Cấp phát bộ xét nghiệm, tes nhanh đối với các loại thực phẩm được bày bán, đặc biệt là các thức ăn nhanh, thức ăn sẵn, tes nhanh đối với các loại hoa quả.

PHẦN XII. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

Tiếp tục tranh thủ sự chỉ đạo quan tâm của ngành ATTP cấp huyện, tăng cường kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hướng tới các sản phẩm đạt tiêu chuẩn VS ATTP.

Đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền vận động các cơ sở sản xuất kinh doanh thực hiện các quy định về ATTP, sản xuất thực phẩm an toàn trên địa bàn xã.

Tuyên truyền mỗi người dân hãy là những người mua hàng thông thái, lựa chọn các sản phẩm tốt nhất để sử dụng, không để xảy ra ATTP trên địa bàn.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai công tác ATTP 4 tháng đầu năm 2024 và tháng hành động ATTP. Ban Chỉ đạo ATTP xã Nam Sơn trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Phòng Kinh tế huyện Sóc Sơn;
- Lưu: VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Hương Ly

